

Số: 177/2017/QĐST-HNGĐ

Đông Hải, ngày 15 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 305/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/9/2017 giữa:

1/. Nguyên đơn: Anh Khuru Công A, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp CD, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Chị Lê Kim B, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp LL, xã DT A, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/9/2017;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Khuru Công A, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp CD, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu và chị Lê Kim B, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp LL, xã DT A, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh Khuru Công A và chị Lê Kim B cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

+ Về nuôi con chung: anh Khuru Công A và chị Lê Kim B thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị chưa có con chung, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản chung: anh A và chị B thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận chia như sau:

+ Một sợi dây chuyền 1,8 chỉ vàng 18K chia đôi cho chị B được 0,9 phân vàng 18K, anh A được 0,9 phân vàng 18K (chị B đang quản lý sợi dây chuyền 1,8 chỉ vàng 18K nên buộc chị B phải giao lại cho anh A 0,9 phân vàng 18K);

+ Một chiếc nhẫn 0,5 chỉ vàng 24K chia đôi, chị B được 0,25 phân vàng 24K, anh A được 0,25 phân vàng 24K (chị B đang quản lý chiếc nhẫn 0,5 phân vàng 24K nên buộc chị B phải giao lại cho anh A 0,25 phân vàng 24K)

+ Một đôi bông tai 08 phân vàng 18K chia đôi, chị B được 0,4 phân vàng 18K và anh A được 0,4 phân vàng 18K (chị B đang quản lý đôi bông 08 phân vàng 18K nên buộc chị B phải giao lại cho anh A 0,4 phân vàng 18K).

+ Một cặp nhẫn cưới 8,6 phân vàng 18K (mỗi chiếc 4,3 phân vàng 18K) chia đôi, chị B được 4,3 phân vàng 18K và anh A được 4,3 phân vàng 18K. Anh A và chị B mỗi người đang quản lý 01 chiếc nhẫn 4,3 phân vàng 18K được giữ nguyên.

Về nợ: anh A và chị B thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Khuru Công A phải nộp 75.000đ đồng và chị Lê Kim B phải nộp 75.000đ. Anh Khuru Công A tự nguyện nộp thay cho chị Lê Kim B. Anh Khuru Công A đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 07 tháng 9 năm 2017 theo biên lai thu số 0006680 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho anh Khuru Công A số tiền 150.000đ tại B cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI THẨM PHÁN

đã ký

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện Đông Hải;
Chi cục THA huyện Đông Hải;
UBND xã DT A
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hải Đăng